

Số: 79/2020/QĐST-HNGĐ

CR, ngày 16 tháng 07 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 152/2020/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 06 năm 2020, giữa:

- Anh **H**, sinh năm: 1985
Nơi cư trú: 155 đường T, tổ dân phố T, phường C, thành phố CR, tỉnh K.

- Chị **D**, sinh năm: 1988
Nơi cư trú: 42 đường H, tổ dân phố H, phường C, thành phố CR, tỉnh K
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh H và chị D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là các cháu M, sinh ngày: 07/01/2013 và Q, sinh ngày: 29/8/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) (Trung bình 2.500.000 đồng/cháu/tháng kể từ tháng 08 năm 2020 đến khi các cháu M, Q lần lượt đủ 18 tuổi.

* Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Anh H và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án

giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Anh H tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về: “Ly hôn” và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về: “Cấp dưỡng nuôi con” H được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000681 ngày 22 tháng 06 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố CR, tỉnh K.

* **Quy định:** Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh H chưa thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh K;
 - VKSND TP. CR;
 - Chi cục THADS TP. CR;
 - UBND phường C;
- (Giấy CNKH số: 23 ngày 10/5/2017);
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Xuân Oanh